

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QG BÌNH

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 8 - 2023

“ V/v tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vĩnh Quý và Ông Nguyễn Duy Phú.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Qg Bình .

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Qg Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Q, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 2, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Quang H, công ty Luật TNHH Đông Dương, thuộc Đoàn luật sư Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 22, đường Chu Văn An, khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn Q trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 12 năm 2000, tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Q (Nay là Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B), tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do từ lúc ông Q nghỉ hưu, bà N thường xuyên mạt sát, gây gổ ông dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn kéo dài khiến ông phải lên nhà bố mẹ để ở thôn 2, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để sinh sống. Vợ chồng ly thân được gần 04 năm, không qua lại, quan tâm nhau nữa. Nay thấy tình cảm vợ

chồng không còn, ly thân nhau đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N.

Về con chung: ông, bà có một con chung là Trần Thị Thanh Nh, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2002. Con chung đã trưởng thành, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh N:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập bà N đến Tòa án để giải quyết việc ông Trần Văn Q xin ly hôn. Tại Bản tự khai, bà N trình bày: bà và ông Trần Văn Q kết hôn tự nguyện có đăng ký, thời gian và địa điểm kết hôn như ông Q đã trình bày tại Đơn khởi kiện. Theo bà, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Cho đến tháng 03 năm 2021, ông Q tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ của ông để sinh sống. Bà và ông Q cũng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, bà vẫn quan tâm, thăm hỏi ông Q. Tuy nhiên, nay ông Q thể hiện thái độ cương quyết xin được ly hôn với bà thì bà đồng ý.

Về con chung và tài sản chung: bà không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập hòa giải nhưng bà N đều vắng mặt. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung như bà trình bày tại bản tự khai.

- Tại phiên Tòa:

+ Ông Trần Văn Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh N vắng mặt.

+ Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: ông Q và bà N trong thời gian chung sống, nhất là giai đoạn gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ly thân nhau đã lâu, không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân nhau, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn Nhân và gia đình xử cho ông Trần Văn Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ông Trần Văn Q có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N, đây là tranh chấp về Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân

sự 2015. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N có đăng ký cư trú tại phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Qg Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: bà Nguyễn Thị Thanh N có Đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền, không vi phạm điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Q trình bày, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà N thường xuyên mạt sát, gây gổ ông dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn kéo dài khiến ông không chịu đựng được nên phải về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống; vợ chồng ly thân gần 04 năm nay, không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Phía bà N không đồng ý với mâu thuẫn vợ chồng mà ông Q trình bày, tuy nhiên do ông Q thể hiện thái độ cương quyết xin được ly hôn nên bà đồng ý. Xét thấy, cả ông Q và bà N đều trình bày được ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn Q để xử cho ông Trần Văn Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N.

[2.2] Về quan hệ con chung: ông Q, bà N có một con chung là Trần Thị Thanh Nh, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2002. Xét thấy, con chung đã trưởng thành, các bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Trần Văn Q chịu án phí theo quy định .

[4] Về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 ; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Điều 8; Điều 9; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Q lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh N.
2. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn ông Trần Văn Q, xử cho ông Trần Văn Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 21/12/2000 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Đồn, huyện Quảng Trạch (Nay là phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Qg Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003587, ngày 18/5/2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2023); bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qg Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phan Anh Đức